TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 16-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thái Bình

Ông Bùi Đức Hảo

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Công chức Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLHS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị H; Tiền án: Ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2017 đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2017 đến nay. (Có mặt)

3. Nguyễn Chí L, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2017 đến nay. (Có mặt)

4. Đặng Hoàng T, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Tuấn M; Nơi cư trú: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng

Văn D và bà Nguyễn Thị Kim L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2017 đến ngày 19/10/2017 chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

5. Đoàn Văn R, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N và bà Lê Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2017 đến nay. (Có mặt)

6. Ngô Văn Phúc E, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp B, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Đoàn Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2017 đến nay. (Có mặt)

- *Người bị hại*: Phạm Văn T, sinh năm 1991. HKTT: ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thạnh Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Trú tại: ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Ngô Văn Phúc A, Đặng Văn T, Nguyễn Hoàng C (có mặt), Tô Cón A, Phạm Nhựt N, Lê Văn V, Huỳnh Văn G, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Hoàng D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 05/3/2017, Nguyễn Văn Đ cùng Tô Cón A đi đám hỏi tại nhà ông Nguyễn Hoàng D ở ấp 2, xã H, huyện V. Tại đám hỏi, Đ có cự cãi và bị Phạm Văn T đánh 01 cái bằng tay vào mặt. Đ dùng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Chí L (bạn Đ), nói: "Tui đang gặp chuyện, bị người ta đánh ở đám hỏi, ông chạy xuống phụ tui, chạy qua nhà tôi lấy 02 cây hàng (mã tấu) theo luôn". Sau đó Đ điện thoại cho Ngô Văn Phúc E, nói: "Tôi bị đánh ở dưới đám hỏi, bạn đem 02 cây mã tấu xuống dùm tôi". Sau khi nghe điện thoại của Đ, Nguyễn Chí L lúc này đang ngồi nhậu cùng với Nguyễn Hoàng C và Ngô Văn Phúc E tại nhà của L thì nghỉ nhậu và nói: "Thằng Đ nó có chuyện rồi, chạy xuống phụ nó, thằng nào biết thằng Đ để đồ (mã tấu) đâu không, qua lấy đi". Nghe vậy, Phúc E đi qua nhà của Phúc E (cách đó khoảng 100m) rồi cầm đến 01 cái bao đựng 02 cây mã tấu đặt lên baga xe mô tô của Phúc E. Phúc E chạy xe chở L và cái bao chạy về hướng nhà ông D, C chạy xe đi rủ thêm Phạm Nhựt N cùng đi. Khi Phúc E chở L đến cách khu vực nhà ông D khoảng 150m thì gặp Đ và Cón A đang đứng đợi. Đen lấy trong bao ra 01 cây mã tấu rồi đi về phía đám hỏi. L, Cón A và Phúc E đậu xe và đi bộ theo Đ thì thấy C cũng chở N tới nơi. N ngồi trông xe còn L và Phúc E nhặt 02 khúc bạch đằng cầm trên tay cùng với Cón A đi lại chỗ đám hỏi. Khi đến đám hỏi thì T không còn đó, nên cả nhóm gồm Đ, Phúc E, L, Tý A và C chạy bộ đuổi theo về hướng bến đò nhưng cũng không gặp nên quay trở lại lấy xe. Đ bỏ cây mã tấu vào trong bao trên xe của Phúc E, rồi nói: "Tụi bây đi xuống cầu KT6 trước đi". Cón A chở Đ. C, N, L và Phúc E cũng chạy xe theo sau. Trên đường về cầu KT6, Đ lấy điện thoại ra điện cho Nguyễn Văn A (là anh ruột của Đ), nói: "Thằng T ở ngoài Vĩnh H vô đây đánh em nè, anh chạy vô đây đi,

em đón anh ở cầu KT6". Nguyễn Chí L lấy điện thoại ra điện cho Đặng Văn T, nói: "Mày ra trước cửa nhà, tao lại rước, đi phụ thằng Đ cái, nó bị người ta đánh". Phúc E chở L cùng bao mã tấu tới cầu Bình Tứ thì thấy T đã đứng đợi. L xuống xe cho T ngồi giữa, Phúc E chở và L ngồi sau chạy đến cầu KT6. C cũng chở N tới nơi.

Sau khi nghe điện thoại của Đ, Nguyễn Văn A rủ Nguyễn Chí L, Đặng Hoàng T và Đoàn Văn R cùng đi vào cầu KT6 mục đích là để trả thù cho Đ. Khoảng 15 phút sau, A chở L, R chở T chạy vào đến cầu KT6. A hỏi: "Mấy thằng đó đâu rồi?", Đ chỉ tay về phía ấp R, xã V. Nguyễn Văn A giựt cây mã tấu trên tay Đ đang cầm, Đặng Hoàng T giựt cây mã tấu mà Phúc E đang cầm trên tay. Lúc này, L chở A, còn R chở T chạy xe về hướng R, xã V. Nhóm của A không bàn bạc và hô hào, rủ rê nhóm của Đ cùng đi. Nhóm của Đ cũng tự chạy theo, trong đó C chở Đ, Phúc E chở T và L. (Riêng Cón A và Nhựt N còn ở lại cầu KT6 hút thuốc và nói chuyện không đi theo). Khi chạy được một đoạn thì C và Đ gặp Ngô Văn Phúc A (là anh của Phúc E) đi uống cà phê về và chạy ngược chiều, nên Đ kêu "đi xuống đây có công chuyện một chút". Phúc A chạy theo xe của C về hướng Rọc Đô.

Khi cả nhóm đi được khoảng hơn 1km đến một cây cầu bằng cây thuộc ấp R, xã V thì thấy có ánh đèn xe mô tô ngược chiều, xe đã dừng lại. Đ nói với C, L, P, Phúc E và T: "Tụi bây ở bên này, để anh A qua nói chuyện!". Lúc này, A, T, L và R đi qua cầu xác định đúng là T đi cùng với Lê Văn V, trên tay T cũng đang cầm một cây phản thì nói chuyện qua lại vài câu rồi R một tay chụp cây phản còn một tay ôm người T, T rượt đuổi V, A giựt cây phản trên tay T vứt xuống đất rồi dùng tay phải cầm mã tấu chém vào vai và tay trái của T 2 nhát từ trên xuống dưới, T lùi lại thì té ngã nằm nghiêng sát mé lộ. A chém tiếp 2 nhát vào hông trái T rồi cầm mã tấu ra xe. Đặng Hoàng T đuổi không kịp V thì quay lại chỗ T té và sử dụng mã tấu chém 2 nhát vào hông trái của T rồi cả nhóm lên xe bỏ chạy. Lê Văn V đưa T đến Bệnh viện Vĩnh Hưng cấp cứu và điều trị đến ngày 13/3/2017 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT.17-PY ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Long An kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương vai trái kích thước 7,5cm x 03cm, sẹo lồi. Tỷ lệ 08%.
- Sẹo vết thương mặt ngoài cánh tay trái kích thước 01cm x 0,5cm, sẹo lành. Tỷ lệ 02%.
- 02 sẹo vết thương ngón IV mặt mu bàn tay phải kích thước 1,5cm x 0,1cm, 02cm x 0,1cm (chẽ đôi ngón IV), gập ngón bình thường. Tỷ lệ: 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. (Mười ba phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích trên là vĩnh viễn; Không xác định được cố tật.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-VH ngày 08/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Đặng Hoàng T, Nguyễn Chí L, Đoàn Văn R, Ngô Văn Phúc E về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Đặng Hoàng T, Nguyễn Chí L, Đoàn Văn R, Ngô Văn Phúc E phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 buộc bị cáo Nguyễn Văn A chấp hành Bản án số 14/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 7, 38, 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù (được trừ thời gian tạm giam trước). Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 7, 38, 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn Đ, Đặng Hoàng T và Ngô Văn Phúc E từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù (được trừ thời gian tạm giam trước).

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 7, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đoàn Văn R từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (được trừ thời gian tạm giam trước).

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 7, 38, 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Chí L từ 15 tháng đến 18 tháng tù (được trừ thời gian tạm giam trước).

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường cho Phạm Văn T 20.000.000 đồng

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây mã tấu tự chế dài 66cm, lưỡi bằng inox dài 46,5cm, rộng 10cm, mũi bầu, cán bằng ống tuýp sắt dài 19,5cm được bị cáo Đặng Hoàng T dùng chém T.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT.17-PY ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Long An, thống nhất nội dung bản cáo trạng, tội danh và khung hình phạt, không tranh luận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn A đồng ý bồi thường cho Phạm Văn T 20.000.000 đồng

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Đặng Hoàng T, Nguyễn Chí L, Đoàn Văn R, Ngô Văn Phúc E phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT.17-PY ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Long An cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 05/3/2017, tại địa phận ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Long An, do muốn trả thù cho Nguyễn Văn Đ bị Phạm Văn T đánh nên Nguyễn Văn A và Đặng Hoàng T đã sử dụng mã tấu tự chế là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vai, cánh tay trái và hông trái của Phạm Văn T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 13%. Còn Nguyễn Chí L, Đoàn Văn R, Ngô Văn Phúc E, và Nguyễn Văn Đ là những người giúp sức cho các bị cáo A và T gây ra thương tích trên cho Phạm Văn T.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết mã tấu tự chế là hung khí nguy hiểm dùng để chém vào người sẽ làm xâm hại đến sức khỏe được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên trong trường hợp này các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho Phạm Văn Thọ với tỷ lệ thương tích 13% với lỗi cố ý. Nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Trong vụ án này có 06 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn.

[3] Về quy định của bộ luật hình sự:

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm …

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"…

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm …

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a , b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm"…

Và Điều 134 khoản 2 điểm đ Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm …

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

…….

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Đặng Hoàng T, Nguyễn Chí L, Đoàn Văn R, Ngô Văn Phúc E được xét xử theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy Cáo trạng số 03/CT-VKS-VH ngày 08/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Đặng Hoàng T, Nguyễn Chí L, Đoàn Văn R, Ngô Văn Phúc E về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[4] Đối với người bị hại Phạm Văn T cho rằng Nguyễn Chí L cũng cầm mã tấu chém người bị hại nhưng qua thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chất giữa người bị hại và các bị cáo, thẩm vấn công khai lời khai của những người làm chứng, các bị cáo đều cho rằng chỉ có 02 cây mã tấu và bị cáo Nguyễn Văn A, Đặng Hoàng T thực hiện hành vi chém Phạm Văn T còn bị cáo Nguyễn Chí L thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức nên lời trình bày của người bị hại Phạm Văn T là không có căn cứ.

[5] Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây tư tưởng hoang mang cho nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải tuyên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Xong, cần xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo để ra một bản án nghiêm minh và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội:

Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp điện thoại rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Văn A, Ngô Văn Phúc E thực hiện hành vi phạm tội nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành

vi phạm tội với vai trò người chủ mưu. Nguyễn Văn A là người trực tiếp, rủ rê, lôi kéo các bị cáo Nguyễn Chí L, Đặng Hoàng T, Đoàn Văn R thực hiện hành vi phạm tội và tích cực dùng mã tấu chém người bị hại nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò vừa là người thực hành. Đặng Hoàng T là người trực tiếp dùng mã tấu chém người bị hại nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người thực hành. Nguyễn Chí L là người tham gia hỗ trợ về mặt tinh thần cho các bị cáo nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người giúp sức. Đoàn Văn R thực hiện hành vi ôm người bị hại, tạo điều kiện cho bị cáo Nguyễn Văn A và Đặng Hoàng T chém người bị hại nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người giúp sức. Ngô Văn Phúc E đã tích cực trong việc đi lấy hung khí cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đặng Hoàng T đã đầu thú sau thời gian bỏ trốn, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ có cậu ruột là liệt sĩ, Ngô Văn Phúc E có bác là thương binh và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Chí L, Đặng Hoàng T, Ngô Văn Phúc E nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Nguyễn Văn A, ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án nhưng đến ngày 05/3/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hơn nữa bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên buộc bị cáo phải chấp hành thêm hình phạt của Bản án số 14/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo Điều 56 Bộ luật hình sự 2015.

[8] Về vật chứng: 01 cây mã tấu tự chế dài 66cm, lưỡi bằng inox dài 46,5cm, rộng 10cm, mũi bầu, cán bằng ống tuýp sắt dài 19,5cm là công cụ phương tiện bị cáo Đặng Hoàng T thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn A và người bị hại thỏa thuận được việc bồi thường tiền thuốc, viện phí điều trị vết thương: 1.000.000đ; tiền công lao động của người bị hại và người nuôi bệnh (10 ngày): 4.000.000đ, đây là sự tự nguyện thỏa thuận phù hợp với pháp luật nên được ghi nhận. Đối với số tiền tổn thất về tinh thần, người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường và bị cáo A đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000đ là phù hợp nên được ghi nhận nên Phạm Văn T yêu cầu bồi thường tổng thất về tinh thần 40.000.000đ là không phù hợp.

[10] Đối với một cây mã tấu đã được Nguyễn Văn A sử dụng để chém Phạm Văn T sau đó đưa cho Đặng Hoàng T mang về cất giữ nhưng sau đó đã bị mất; Đối với cây phản loại chặt cỏ mà Phạm Văn T mang đến hiện trường vụ án sau đó A giựt cây phản vứt xuống đất, R nhặt được đưa cho Đ mang về bụi chuối nhà Đ cất giấu, Cơ quan điều tra có tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy cây phản và mã tấu nêu trên nên không đề cập.

[11] Đối với Nguyễn Chí L đã có hành vi rủ rê thêm Đặng Văn T và thông báo cho những người trong bàn nhậu đi tìm hung khí để giúp sức cho Nguyễn Văn Đ nhưng hiện L đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Chí L để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với Tô Cón A và Phạm Nhựt N có đi đến cầu KT6 nhưng sau đó dừng lại cầu hút thuốc và nói chuyện, không tiếp tục tham gia cùng giúp sức hay gây thương tích cho T; Đối với Đặng Văn T, Nguyễn Hoàng C và Ngô Văn Phúc A tuy có đi cùng nhóm của Nguyễn Văn Đ đến cầu cây thuộc ấp R, xã V nhưng không đi qua bên kia cầu để cùng nhóm của Nguyễn Văn A gây thương tích cho T mà chỉ dừng lại bên này cầu và cũng không cổ vũ hay hò hét trong điều kiện thời tiết trời tối, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Tô Cón A, Phạm Nhựt N, Đặng Văn T, Nguyễn Hoàng C và Ngô Văn Phúc A là có cơ sở.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Đặng Hoàng T, Nguyễn Chí L, Đoàn Văn R, Ngô Văn Phúc E phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 7, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 56, 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội ngày 30/6/2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 14/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng. Nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 7, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội ngày 30/6/2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2017.

Xử phạt Ngô Văn Phúc E 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T 02 (hai) năm 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 7, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội ngày 30/6/2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt Đoàn Văn R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 7, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội ngày 30/6/2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt Nguyễn Chí L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2017.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường cho Phạm Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây mã tấu tự chế dài 66cm, lưỡi bằng inox dài 46,5cm, rộng 10cm, mũi bầu, cán bằng ống tuýp sắt dài 19,5cm. Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Đặng Hoàng T, Nguyễn Chí L, Đoàn Văn R, Ngô Văn Phúc E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A nộp 750.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phạm Thị The